

Bé Học Làm Thơ

» Tác giả: **Võ Hồng**

1. Bài 1: Thẻ thơ Lục Bát

Nguyễn Thị Hạ Uyên là cô bé láng giềng ở kề sát nhà tôi. Một hôm ngày tháng Mười, cô bé từ bên sân nhà nói với sang:

- Thầy ơi! (tôi vốn làm nghề thầy giáo nên thường được tặng không tiếng Thầy) cô giáo Như Nguyễn bắt bọn con làm báo tường nhân ngày 20 tháng 11. Phải làm văn, làm thơ, viết truyện.

- Làm thơ nữa hả ? Nếu muốn, qua đây thầy bày cho.

Tôi giảng cho em thế nào là Bằng (những chữ không có dấu giọng), thế nào là Trắc (những chữ có dấu sắc, hỏi, ngã, nặng), thế nào là hiệp vần (ví dụ: Heo, Mèo hiệp với nhau, Lương, Trường, Phường hiệp với nhau). Tôi viết lên tấm bản đen nhỏ:

b B t T b B(hiệp vần 1)

b B t T b B(hiệp vần 1) t B(hiệp vần 2)

b B t T b B(hiệp vần 2)

b B t T b B(hiệp vần 2) t B(hiệp vần 3)

Tôi giảng:

Chữ B và T viết hoa thì phải tuân theo rằm rắp, còn chữ b và t viết thường thì không bắt buộc y theo. Để dễ nhớ có thể mượn câu này "Nhất tam ngũ bất luận. Nhị tứ lục phân minh" nghĩa là chữ thứ 1-3-5 thì sao cũng được, còn chữ thứ 2-4-6 thì phải thật đúng. Trong câu Bát (câu 8 chữ), tuy cùng Bằng nhưng một chữ có dấu huyền và một chữ không dấu :

Trăm năm trong cõi người ta

Chữ Tài chữ Mệnh khéo là ghét nhau

....

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

Tôi bảo Hạ Uyên lấy tên các bạn trong lớp mà lấp vào dưới các chữ Bằng (B) và Trắc (T).

- Dễ lắm! Cứ Trâm là Bằng, Hải là Trắc. Khoa hiệp vần với Thoa với Hòa với Tòa Nào, em chép tên các bạn lên tờ giấy này. Gắng nhớ và chép cho đủ.

Hạ Uyên ngồi lặng lẽ ghi. Nơi trán khoảng giữa hai mắt hằn lên một nếp nhăn. Sau mười phút em trao cho tôi tờ giấy. Tôi lẩm nhẩm đọc. Rồi nói :

- Thầy chọn giúp em mấy cái tên hiệp vần với nhau: Trang hiệp với Hoàng. Chương hiệp với Tường và Hường. Còn những tên khác thì hễ Trắc thì ghi dưới T, Bằng thì ghi dưới B. Nhớ: dưới chữ t và b thì không bắt buộc phải đúng Bằng Trắc.

Kết quả sau 15 phút lấp ghép:

b B t T b B(vần 1)

Ân Bình Cảnh Chúc Dung Trang

b B t T b B(vần 1) t B(vần 2)

Danh Đa Gia Huấn Hiệp Hoàng Hội Chương

b B t T b B(vần 2)

Kim Khôi Lan Mạnh Nam Tường

b B t T b B(vần 2) t B(vần 3)

Oanh Phùng Quý Toàn Xuân Hường Vũ Uyên

Trước khi chia tay tôi mới cho em biết rằng em vừa làm thơ Lục Bát. Ông Nguyễn Du cũng làm vậy. Chắc chắn cô bé không dám tin rằng đó là sự thực. Nếu bài này làm ở lớp thì khi đọc lên cả lớp sẽ thích thú vỗ tay reo liên. Nhưng không phải là học sinh của lớp thì đọc lên rời rạc vô nghĩa. Nên tôi ra thêm một đề khác " những trái cây bày bán trong chợ". Kết quả chắc chắn sẽ vui hơn.

Hôm sau em trao cho tôi kết quả:

b B t T b B(vần 1)

Hành Ngò Ớt Tỏi Tiêu Dừa

b B t T b B(vần 1) t B(vần 2)

Mít Cam Quít Ổi Chuối Dừa Kiệu Hành

b B t T b B(vần 2)

Gừng Riềng Nghệ Sả Bưởi Chanh

b B t T b B(vần 2) t B(vần 3)

Sầu riềng Vú sữa Cam sành Chôm chôm

Rõ ràng là kết quả rất ... ngon miệng.

2. Bài 2: Bài thơ Lục Bát đầu tiên gửi Ba

Trên tờ báo tường của lớp Năm A trường Tân Lập kỷ niệm ngày Hiến chương các nhà giáo có đăng bài thơ Lục bát của Hạ Uyên:

Tình thầy trò đẹp huy hoàng

Như bông hoa Huệ, hoa Lan thắm màu

Phận trò luôn nhớ lâu lâu

những lời cô dạy trước sau nằm lòng

Tôi khen:

- Hay quá há. Hiệp vần đúng. Chữ dùng chính.

.....

Thấy Hạ Uyên yên lặng, tôi nói:

- Đó như em thấy đó, làm thơ cũng không nổi quá khó. Câu nhập đề em có thể viết bằng nhiều cách, chẳng hạn "Tình thầy trò đẹp muôn màu ... tình thầy trò đẹp như hoa..." Có thể viết cách khác "Nhân ngày kỷ niệm Hiến chương " hoặc "Nhớ ơn cô giáo dạy mình" hoặc "Công cha nghĩa mẹ ơn thầy" ... Các câu sau cũng vậy. Biết bao nhiêu cách đặt câu, miễn đúng Luật Bằng Trắc và câu sau phải hiệp vần với câu trước. Cái khó là tìm cho được ý hay, chọn cho được lời hay. Làm thơ thiệt hay mới khó chứ làm thơ cho có thì dễ.

Hôm sau tôi bảo Hạ Uyên:

- Ba em đang làm vườn ở mãi Long Khánh. Em thường viết thư thăm. Lần này em hãy viết thư dưới dạng thơ Lục

bát đi.

Hạ Uyên le lười:

- Ai dám! Con biết gì mà dám làm thơ ?

Tôi khuyến khích:

- Thì cứ bắt đầu làm ... dễ dễ. Cứ viết như thường. Sau đó mình ngắt ra làm 4 câu. Chú ý chữ thứ 2-4-6-8 phải Bằng. Rồi chữ thứ 6 của câu Lục và chữ thứ 6 của câu Bát phải hiệp vần với nhau. Nào, bắt tay ngay. Em viết thư ngắn cho Ba em đi. Muốn thăm, muốn chúc, muốn hứa gì, tùy ý, như em vẫn viết.

Hạ Uyên nghe lời, - tánh dễ thương ở chỗ đó, - cầm giấy bút hì hục ngồi viết. Sau mười phút trao cho tôi tờ giấy. Nội dung:

Nay con kính gởi lời thăm ba thân thương được mạnh giỏi.

Cầu mong vườn cà - phê xanh tốt và đàn heo gà phát triển.

Năm qua con có cố gắng siêng học.

Cuối niên khóa được lên lớp thẳng và con được tuyên dương toàn trường.

Tôi chỉ lên tám bản đen nhỏ, nơi đó có Luật Bằng Trắc còn ghi rõ, chưa xoá. Góp ý với Hạ Uyên bỏ bớt đôi chữ. Đổi chữ "phát triển" (T) bằng chữ "bình yên" (B) cho đúng vần Bằng. Lộn chữ "siêng học" thành "học siêng" để hiệp vần: yên và siêng. Thay chữ "tuyên dương" bằng chữ "khen" cho hiệp đúng vần (siêng và khen). Kết quả cuối cùng:

Nay con kính gởi lời thăm ba thân thương được mạnh giỏi.

Cầu mong vườn cà phê xanh tốt và đàn heo gà bình yên.

Năm qua con có cố gắng học siêng.

Cuối niên khóa được lên lớp thẳng và con được khen toàn trường.

Hạ Uyên lẩm nhẩm đọc lại rồi hít mũi, có vẻ như mắc cỡ . Riêng tôi thầm nghĩ: chắc chắn là ở Long Khánh, ông Nguyễn Hanh, cha của Hạ Uyên sẽ nghi ngờ đôi mắt mình khi đọc bài thơ, bởi không biết đây là sự thật hay là chuyện giả, chuyện chiêm bao. Vì thật khó mà tin rằng con gái nhỏ của mình đã làm được ... như vậy. Nó mới mười một tuổi thôi mà. Mới nhõng nhẽo bắt mình ẵm chạy quanh sân đây mà.

3. Bài 3: Thể Tứ Tuyệt (luật Bằng vần Bằng)

Hôm nay Hạ Uyên tập làm thơ Tứ Tuyệt, luật Bằng vần Bằng.

Nhắc lại: Căn cứ vào chữ thứ 2 của câu đầu, nếu là Bằng thì gọi là luật Bằng, nếu là Trắc thì gọi là luật Trắc.

Chẳng lẽ cứ Gà Vịt Heo Bò lôi ra hoài, tôi đề nghị lấy tên những loài hoa cho nó ... nên thơ một chút. Kết quả:

b B t T T B B(vần)

Sen Đào Huệ Cúc Trúc Mai Lan

t T b B t T B(vần)

Vạn Thọ Hồng Nhung Thược Dược Trang

t T b B B T T

Mỏm sói Tầm xuân Lài Cẩm Chướng

b B t T T B B(vần)

Phù dung Dạ lý Bụt Ngâu Xoan

Coi vậy chớ kiếm cho ra 3 tên hoa có cùng vần "an" để hiệp vần không phải dễ, nên không thể không khen Hạ Uyên.

Đã quen làm hai lần, lần này Hạ Uyên cũng tự động làm bài "Chân dung em bé Nu". Bé Nu là em bé lảng giềng lên một tuổi rưỡi, đang tập đi, mới tập nói.

Cũng lại bắt đầu viết bằng văn xuôi: "Bé Nu thấp lùn, chân cụt ngắn, cái bụng tròn vo. Mới một tuổi rưỡi mà bé thuộc

được chữ O. Bé ưa vặn cái khóa cửa, ưa ngồi vọc cát, ưa ăn mút gừng rồi hít hà. Người bé yếu nên trở trời là hay sốt với ho". Sau đó tới việc sắp xếp, lật tới trước, lộn ra sau, bớt chữ thêm chữ sao cho hợp với luật Bằng Trắc và luật hiệp vần. Cuối cùng tạm thoả thuận với nhau rằng:

Tả bé Nu:

Bé Nu chân ngắn bụng tròn vo

Tuổi rưỡi mà đã thuộc chữ O

Rất thích mút gừng, ưa vặn khóa

Trở trời hết sốt lại ngồi ho.

Nghe cũng được! Tôi bảo Hạ Uyên:

- Thề thơ này gọi là Tứ Tuyệt. Ông Lê Thánh Tôn cũng làm y vậy.

Cố nhiên là em chẳng biết Lê Thánh Tôn là cái ông nào, làm gì, ở đâu. Chỉ biết có đường Lê Thánh Tôn chạy thẳng từ Ngã sáu Nhà Thờ xuống biển. Vậy thì ông này ắt cũng làm chức lớn.

4. Bài 4: Thẻ Tứ Tuyệt (luật Trắc vần Bằng)

Tôi viết cấu trúc 4 câu Tứ Tuyệt, luật Trắc vần Bằng và bảo Hạ Uyên lấy tên những con vật lấp vào dưới những chữ B chữ T.

Nhắc lại: những chữ không dấu hoặc có dấu Huyền là Bằng (B), có dấu Sắc, Hỏi, Ngã, Nặng là Trắc (T). Chữ thứ 2 của câu đầu, nếu là Bằng thì gọi là luật Bằng, nếu là Trắc thì gọi là luật Trắc.

Để thêm thích thú, tôi đề nghị:

Câu 1: Những con thú sống trên rừng

Câu 2: Những con vật nuôi trong nhà

Câu 3: Những con chim bay trên trời

Câu 4: Những con vật sống dưới nước

Hạ Uyên làm y theo. Và sau đây là kết quả:

Trong vườn Địa đàng:

t T b B t T B(vần)

Gấu Sói Nai Voi Cá Cọp Beo

b B t T T B B(vần)

Trâu Bò Chó Chuột Ngựa Dê Heo

b B t T b B T

Vịt Gà Ngan Ngỗng Cu Cò Cút

t T b B t T B(vần)

Cá Ốc Cua Tôm Cá Mực Mèo

Thật thoải mái khi tìm tên các loài chim bay thú chạy. Nhưng sang phần những con vật sống dưới nước thì kiếm hoài chẳng thấy tên con nào hiệp vần "eo". Bí quá đành lấp ầu con ... mèo! Hy vọng trong tương lai khoa học sẽ phát hiện một giống Mèo nước như đã từng có: Ngựa nước (Hà mã), Chó nước (Hải cẩu).

Rút kinh nghiệm lần trước làm bài thơ Lục Bát gửi thăm cha, lần này tôi đề ra đề "chân dung tự họa" bằng cách lấp chữ vào cái sườn Bằng Trắc tôi đã bày.

Chân dung tự họa:

Mới đó mà tôi đã lớn hung

Nhớ hồi năm tuổi chạy lung tung

Tết đi theo mẹ ra coi chợ

Tiếng nói inh tai, pháo nổ ùng

Thú thật là tôi cũng có "viện trợ". Nhưng cũng chủ cỡ mười lăm phần trăm.

5. Bài 5: Thẻ Tứ Tuyệt vần Trắc

Một hôm sau tôi bảo Hạ Uyên:

- Luôn trong mấy kỳ, em thấy hợp vần thì phải là vần Bằng. Thông thường là như vậy chứ không nhất thiết. Vẫn có thể hiệp vần Trắc, như bài sau đây mà nhiều người thuộc

Nùng Nhị từ xưa mở đất cỗi

Nghìn năm vượng khí nơi đô hội

Người đủ hạng người, trò đủ trò

Đua nhau thanh lịch cũng lắm lối

Người ta gọi thể này là Luật Trắc(Nhị) Vần Trắc (Cối)

Tôi liền viết cấu trúc một bài Tứ Tuyệt Luật Trắc vần Trắc và mời Hạ Uyên lấp chữ. Hai hôm sau em luôn qua khe cửa trao tờ kết quả:

Chị thân thương của em:

Chị cả ở nhà quen gọi Trúc

Học về chịu khó lo bếp núc

Cơm, canh, xào, nấu, luộc, quay, ram ...

Bưng lên anh Hải tha hồ xúc

Anh Hải hoàn toàn không ngờ con em tinh nghịch đang "chọc quê" mình. Cứ tay rửa ghi-ta miệng ê a hát "em ơi nếu mộng không thành thì sao ..."

6. Bài 6: Thất ngôn bát cú Đường Luật và Song Thất Lục Bát

Đã trót đa mang, đã lỡ sanh sự bày làm thơ Lục bát và Tứ tuyệt rồi thì - phóng lao phải theo lao, - đành bày tiếp thể Thất ngôn bát cú. Chớ không thì sao nó cứ ầm ức, làm như mình mắc nợ. Vả chẳng cứ biết "Heo là Bằng Chó là Trắc" rồi thì có thể loại nào dám tự xưng là khó? Cái khó là chọn được ư hay, chọn được lời hay chớ với cái lối tiếp xúc làm quen thô thiển này thì đến các thể Sớ, Tấu, Cáo, Biếu ... e rằng Hạ Uyên cũng chẳng ngán.

Nghĩ vậy, tôi liền lặng lẽ viết b B t T theo cấu trúc một bài Thất ngôn bát cú Đường luật rồi trao cho Hạ Uyên. Kèm theo trái xoài. Có chú thích, nhưng chỉ chú thích phần trái xoài: "Xoài Cát đỏ, ngọt lắm". Còn phần thơ văn thì cứ coi theo tờ giấy mà lấp chữ, mà thực hiện. Cứ theo đơn đặt hàng - dựa theo chú thích bên tay phải - "Các món nàng ăn, những thức uống ..." mà tùy nghi lấp chữ Bằng hay Trắc.

Như do một phép lạ nho nhỏ, hai ngày sau, tờ giấy được đưa lọt qua khe cửa. Tôi đọc:

Nghĩ về một người

b B t T T b B(vần)

Chiên Xào Kho Nướng Luộc Cơm Canh (Các món nàng ăn)

t T b B t T B(vần)

Bia rượu Cà Phê Nước đá chanh (Những thức uống)

t T b B B T T

Son phấn Nước hoa Keo xịt tóc (Món trang sức)

b B t T T B B(vần)

Thun Len Xoa xuýt Lụa tơ Lanh (Hàng may mặc)

b B t T b B T(vần)

Xi nê Nhạc hội Ban khiêu vũ (Món tiêu khiển)

t T b B t T B(vần)

Tứ sắc Bài cao Xóc đĩa sành (Môn bài bạc)

t T b B B T T

Nói tục Ăn hàng Chôm Chĩa Chửi (Những tật xấu)

b B t T T B B(vần)

Ngư Khờ Khôn Dại Láu Tinh ranh (Đủ loại tính nết)

Thừa thắng xông lên, hôm sau tôi lại đưa một bản b B t T nữa. Và khi hồi âm, tờ giấy mang nội dung này:

Ngôi nhà em

B b T t B b T(vần 1)

Đường vô xóm có con mường nhỏ

b B b T T(vần 1) b B(vần 2)

Hai bên đường mọc cỏ cùng cây

b B t T b B(vần 2)

Nhà em mái ngói cổng xây

b B t T b B(vần 2) t B(vần 3)

Trong sân vịt chạy thành bầy thiệt vui

Tôi vuốt tóc em, khen:

- Giỏi lắm. Thầy định không nói, sợ làm rộn óc em, nhưng cuối cùng không giữ được. Đó là: bài "Nghĩ về một người" là theo thể Thất ngôn bát cú Đường luật. Bài "Ngôi nhà em" là theo thể Song thất lục bát. Nghe có oai không ? Nhưng thôi, biết đại khái cho vui vậy thôi, để lên lớp 9, lớp 10 em sẽ học.

7. Bài 7: Thể thơ Ngũ ngôn

Hạ Uyên kêu tôi:

- Thầy ơi, có cái bài thơ này đây, trong cuốn Giảng văn cũ của má con. Thơ gì mà ngó ồm nhách.
- Sao lại có thơ ồm nhách ? Thơ hay thơ dở chớ sao lại có thơ mập ồm ?

Mỗi câu chỉ có 5 chữ nên bài thơ ngó dài ngoẵng. Đây con đọc cho thầy nghe:

Giỏi thay Trần Quốc Toản

Tuổi trẻ dư can đảm

Dốc bụng báo hoàng ân

Cả gan bình quốc nạn

- À, biết rồi. Tại mỗi câu chỉ có năm chữ. Đây thầy hỏi em: bảy chữ, chữ Nho gọi là Thất ngôn, vậy năm chữ gọi là ... ?

- Tứ ngôn.
- Trật lắt. Tứ mới có bốn. Ngũ mới là năm. Thể thơ vừa rồi là thơ Ngũ ngôn.

Hạ Uyên nài nỉ:

- Thầy bày cho con đi! Thầy dạy con ...
- Không dạy cũng biết. Dễ lắm. Cứ bài Thất ngôn, con cắt bỏ hai chữ đầu của mỗi câu. Thử lấy bài "Heo...Gà" làm thí

nghiệm.

Hạ Uyên chạy lục kiếm bài thơ. Rồi đồng dặc đọc:

Trong vườn Địa đàng:

Gấu Sói Nai Voi Cá Cọp Beo

Trâu Bò Chó Chuột Ngựa Dê Heo

Vịt Gà Ngan Ngỗng Cu Cò Cút

Cá Ốc Cua Tôm Cá Mực Mèo

Tôi không ngờ kết quả hấp dẫn hơn tôi đã nghĩ, nên tôi bảo: Ngũ ngôn hóa nuôn bài tả bé Nu.

Hạ Uyên không đợi nài:

Tả bé Nu:

Bé Nu chân ngắn bụng tròn vo

Tuổi rưỡi mà đã thuộc chữ O

Rất thích mức gừng, ưa vận khóa

Trở trời hết sốt lại ngồi ho.

Sang bài "Trăm hoa khoe sắc". Đang ở thể Thất ngôn luật Bằng vần Bằng mà cắt thành Ngũ ngôn thì hoá thành luật Trắc vần Bằng. Hạ Uyên đọc:

Trăm hoa khoe sắc

Sen Đào Huệ Cúc Trúc Mai Lan

Vạn Thọ Hồng Nhung Thuộc Dược Trang

Mỏm sói Tầm xuân Lài Cẩm Chương

Phù dung Dạ lý Bụt Ngâu Xoan.

Không bỏ lỡ bài thơ tặng, Hạ Uyên cố ý đọc to cho chị và anh nghe:

Chị thân thương của em

Chị cả ở nhà quen gọi Trúc

Học về chịu khó lo bếp núc

Cơm, canh xào, nấu, luộc, quay, ram ...

Bưng lên anh Hải tha hồ xúc.

Sau một giây im lặng, tôi nói:

- Vậy đó, muốn làm thơ Ngũ ngôn thì cứ theo cái cấu trúc Thất ngôn, cắt bỏ 2 chữ đầu. Hôm nay thầy thêm 3 cách hiệp vần khác, do ảnh hưởng của cách hiệp vần trong thơ Pháp. Đó là:

1: Chữ chót của câu 1 hiệp vần với chữ chót của câu 2

Chữ chót của câu 3 hiệp vần với chữ chót của câu 4

2: Chữ chót của câu 1 hiệp vần với chữ chót của câu 3

Chữ chót của câu 2 hiệp vần với chữ chót của câu 4

3: Chữ chót của câu 1 hiệp vần với chữ chót của câu 4

Chữ chót của câu 2 hiệp vần với chữ chót của câu 3

Nghe thì rùm beng. lộn đầu. Áp dụng ngay thì thấy dễ. Nào, nói là làm. Em làm 4 câu Ngũ ngôn, hiệp vần theo cách thứ nhất (tạm gọi là Vần liền). Đề: "Tả em Cuội".

Tả em Cuội

Da trắng và mắt trong

Tóc nâu và môi hồng

Nhỏ mà ưa chải chuốt

Chữ O đọc không thuộc.

Áp dụng hiệp vần theo cách thứ hai (tạm gọi là Vần chéo). Đề: "Tả con chó nâu".

Con chó nâu của em

Vừa sủa vừa chạy lui

Giữ nhà cái kiêu đó

Tôi: xó bếp ngủ vùi

Vậy cũng lãnh chức chó.

Áp dụng hiệp vần theo cách thứ ba (tạm gọi là Vần ôm). Đề: "Ngày rằm lên chùa". Kết quả:

Ngày rằm lên chùa

Rằm theo Ngoại lên chùa

Nghe tiếng kinh tiếng mõ

Xạc xào nghe tiếng gió

Chốc chốc tiếng chuông khua.

Khi sắp chia tay Hạ Uyên bảo tôi:

- Thầy bày luôn cho con thể Tam ngôn.

- Là cái gì ?

- Tam nghĩa là ba. Thơ Thất ngôn cắt đi 2 chữ thành Ngũ ngôn. Nay thơ Ngũ ngôn ta cắt đi 2 chữ thì ắt thành Tam ngôn.

Tôi cười:

- Em có ý hay đó. Nhưng tổ tiên mình thì gọi nôm na nó là Hò về bình dân. Như ở quê thầy trẻ nhỏ thường hát:

Tập tầm vông Chị ăn cá Chị mút mật

Chị lấy chồng Em ăn xương Em nút ve

Em ở vá Chị nằm giường Chị ăn chè

Em nằm đất Em liếm chén

Nhìn xuống đồng hồ thấy đã năm giờ rưỡi, tôi liền cười vừa cuối đầu chào:

Thôi, em về

Lo cơm tối

Nói say mê

Ta cũng mỗi.

8. Bài 8: Thẻ thơ mới

Lần này thì không phải là Hạ Uyên, mà là Trúc, người chị rất thân thương của Hạ Uyên. Trúc rút rề trao tôi tờ giấy, vừa nói:

- Thầy coi dùm, bài thơ kiểu gì vậy ?

Tôi chuẩn bị để đọc một lời đe dọa "khát máu", kiểu thách đấu gươm của thể kỷ thứ 16. Nhưng không. hiền hòa. thơ mộng:

Mình nhớ hoài: một buổi sáng tàn Đông

Ai đó đơn sơ màu áo len hồng

Mái tóc xỏa dài, ngồi đùa với cháu

Sau lưng, vạt thò chớm nở vài bông

Đợi tôi ngẩng lên, Trúc hỏi:

Bài thơ kiểu gì vậy thầy ? Thẻ gì vậy ? Con có hỏi con Hạ Uyên, nó lên mặt khôn, nói: "Đường luật đây chứ gì. Thất ngôn luật Trắc (nhớ) vần Bằng (Đông). Nhưng khi đếm lại thấy lời dư một chữ. Bà nhỏ ghen hòng.

Tôi không nén được tiếng cười "hà hà" vừa nói:

- Tưởng nó đĩnh chính ngay: "thơ Bát ngôn chứ gì". Chuyên viên đếm chữ đặt tên là nó.

Về mặt Trúc trầm ngâm:

- Con muốn hiểu cách đặt loại thơ này.

- Để chi ? Thi tốt nghiệp trung học đâu có đòi hỏi ?

- Nhưng mà con muốn làm.

- À, biết rồi. Bài này của "ảnh" chứ gì. Muốn họa lại ảnh chứ gì. Được. Chắc Hạ Uyên đã bày lại cho em căn bản luật thơ rồi. Chữ chót của câu 1-2-4 hiệp vần với nhau: Đông, Hồng, Bông. Mỗi câu thường được ngắt làm 3 nhịp như ở thơ Thất ngôn. Nhưng khác là số chữ ở mỗi nhịp không bắt buộc (khi thì 3, khi thì 2) miễn sao mỗi câu có đúng 8 chữ.

- Sao có loại thơ "khỏe" vậy ?

- Nó chịu ảnh hưởng ở thơ Pháp, mà chặng 1940 ta gọi là thơ Mới. Tiếng Pháp không có thanh Bằng thanh Trắc, chỉ cần hiệp vần ở thanh chót của mỗi câu. Như đèn (chandelle: cây đèn) hiệp với ben (belle: đẹp). Như lăng (filant: kéo sợi) hiệp với giảng (émerveillant: ngạc nhiên) (1). Các chữ ở giữa câu thì tha hồ, chỉ cần đếm đủ 12 âm hay 8 âm (họ gọi là chân: pied).

- Nhưng đọc luôn một hơi 12 tiếng thì mệt lắm, hụt hơi. Phải ngắt nhịp chứ.

- Đúng vậy. Tiếng ta giàu âm thanh nên ta giữ cái ưu điểm của ta, ta ngắt làm 3 nhịp. Và thường là ..B..T..B(vần) hoặc ...T..B..T(vần). Uầy, nói ra thì nó dài dòng, lồi thối, rối rắm. Bắt tay cụ thể thì dễ hơn. Nào, em làm bài trả lời. Đặt câu đầu: 8 chữ. Ngắt làm 3 nhịp. Chữ chót vần Bằng.

Về mặt Trúc nghiêm trang. Ngồi xoay qua trở lại. Ngần ngừ rồi rụt rè xoá bỏ. Ngó ra sân rồi ngó xuống sàn nhà. Một lát sau, bẽn lễn đọc:

- Xuân đang về chậu Cúc đã đơm hoa

- Hay đó. "hoa" vần oa. Nếu kiếm không ra thì dùng vần a cũng được.

Trúc tiếp liền:

- Thước được rung rinh trước những hiên nhà
- Hay lắm, câu thứ 3 thì dễ hơn vì không cần phải hiệp vần. Nào...

Trúc loay hoay. Lại. Không cần hiệp vần, bắt cháp Bằng Trắc, chỉ kiếm đủ 8 chữ nói về chuyện Tết chuyện Xuân. Dễ quá mà. À, có thể vì dễ quá mà con người không thích. Phải tìm cho ra cái khó để có nét độc đáo. Nhưng kìa, Trúc trao tờ giấy cho tôi. Có viết câu thơ thứ 3: Tết sẽ đem về niềm vui phần khởi.

- Tuyệt! Có thể thay chữ phần khởi bằng chữ rộng khắp chẳng hạn. Cho nó giản dị, bớt công thức: Tết sẽ đem về niềm vui rộng khắp. Chữ khắp cũng bắt đầu bằng KH như chữ Khởi.

Biết tôi chọc quê, Trúc mỉm cười, tôi dục:

- Còn câu chót ?
- Vui ở thôn gần, vui mãi làng xa

Bỗng có tiếng chuông gọi cổng. Tôi vội vàng đứng dậy.

- Vậy là em hiểu đại cương. Áp dụng ngay đi. về hỏi Hạ Uyên 3 cách hiệp vần (vần liền, vần chéo, vần ôm) rồi em làm theo. Đề tự chọn (cũng như đánh số Đề vậy mà !). Rồi em đưa thầy coi. Bây giờ để thầy đi mở cổng tiếp khách.

(1) Bài thơ à Hélène của Ronsard :

Quand vous serez bien vieille, au soir, à la chandelle
Assise auprès du feu, devidant et filant

Lisant, chantant mes vers en vous émerveillant
Ronsard me célébrait du temps que j'étais belle

Tạm dịch: Khi em già đi, buổi tối dưới ánh đèn
Ngồi cạnh lò sưởi vừa quay tơ kéo sợi
Em đọc thơ anh, ngâm nga và ngạc nhiên
Ronsard đã ca tụng ta khi ta đang đẹp.

9. Bài 9: Thẻ thơ mới (tiếp theo)

Buổi chiều Hạ Uyên được chị phái cầm tờ kết quả (lại y như kết quả xổ số kiến thiết). Tôi đọc:

Hai người bạn nhỏ (vần liền)

Sát nhà tôi, có Thanh Hải, Nhật Thành

Đưa mậ, đưa gầy, nhưng rất thông minh

Sáng sáng đèo xe đem gởi nhà trẻ

Mặt mày buồn thiu vì phải xa mẹ.

Nhớ Ba (vần chéo)

Con nhớ lắm, con nhớ nhiều ... Ba đó

Ở nơi xa, Ba có nhớ con không ?

Những buổi trưa mưa, những chiều lộng gió

Con nhớ Ba, nhớ quá, nhớ vô cùng

Dòng sông quê hương (vần ôm)

Sáng hôm nay em đứng lặng nhìn sông
Dòng nước trắng menh mông im lặng chảy
Hai bên bờ, gió lay hàng lau sậy
Nằm xa xa, xanh mướt những ruộng đồng

Tôi nói với qua rào:

- Vậy là Trúc đã giàu rồi. Biết 4 cách để làm thơ Mới. Mà phạm cái gì đã gọi là Mới thì nó có quyền và có bốn phận phải mới hoài. Như có một cách này ông Xuân Diệu hay dùng: chữ chót của câu 4 vần Trắc sẽ hiệp vần với chữ chót câu 1 của đoạn thơ tiếp sau. Đây:

Là thi sĩ nghĩa là ru với gió
Mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây
Để linh hồn ràng buộc với muôn dây
Hay chia xẻ bởi trăm tình yêu mến
.....

Đây là quán tha hồ muôn khách đến

.....

Có ông đặt câu thơ chỉ 2 chữ:

Sương rơi

nặng trĩu

trên cành

dương liễu

.....

Có ông xếp bài thơ thành hình thoi:

Mưa

Lừa thừa

Ai khóc tả tơi

Giọt lệ tình đau xót

.....

Long lanh trong tim hoa

Ai ươm mơ sầu

Ôi mong manh

Trong tim

Ta

- Nhưng thôi, biết chơi đại khái vậy là đủ rồi.

Im lặng một giây. Chợt giọng Trúc bên kia rào:

- Thầy này. Khi tìm chữ để hiệp vần, nhiều ý mình định nói thì chữ dùng lại không chịu hiệp đúng vần, nên con chắc người làm thơ nhiều khi đành nói sai sự thật. Buổi sáng chia tay nghe tiếng bìm bịp kêu, nhưng vì câu trên là "lệ buồn hoen mắt người đi", phải hiệp vần i nên đành lấy con chim họa mi thay con chim bìm bịp: "Thôn xa vắng tiếng họa mi đổ dồn". Đi trong vườn phải vạch lách nhánh lá, nhưng vì cần vần Bằng mà đành đổi lại là nâng niu cành hoa ! Do vậy khi đọc thơ, con khen tác giả có tài, khéo lựa chữ hay, tạo dựng hình ảnh đẹp chớ con chưa tin đó là sự thật, cảm xúc thật.

Tôi thật không ngờ cô bé giỏi Toán giỏi Lý mà lại cũng tinh tế về văn chương như vậy. Cô Hélène trong bài thơ của Ronsard, khi già ngồi bên lò sưởi dưới ánh đèn, có thể vừa quay tơ vừa đập muỗi, nhưng vì chữ đập muỗi trong tiếng Pháp chiếm tới 3-4 âm chẳng hạn mà số âm còn thiếu chỉ có 2, nên ông phải dùng chữ kéo sợi, 2 âm để thay.

Nhìn Trúc hôm nay làm dáng có băng đô hồng, tôi đùa:

- Nhưng khi làm thơ tặng "ảnh" thì không được vì kẹt vần, dùng chữ vụng mà làm ảnh buồn. Chẳng hạn:

Yêu anh, em nhớ giọng hò

Nghe du dương tựa ... tiếng bò đò rơm

Trúc và tôi cùng cười. Tôi tiếp:

- Chỉ vì kẹt vần thôi, nhưng mà "ảnh" đâu có chịu hiểu dùm. Em muốn ví giọng "ảnh" du dương như giọng Ngọc Sơn, giọng Tú Trinh, nhưng âm ƠN (Sơn) âm INH (Trinh) đâu có hiệp vần được với O (hò) ? Khổ quá !

Trúc mắc cỡ:

- Thầy thiệt !